

THÔNG BÁO CHÀO GIÁ CẠNH TRANH
In vé xổ số lô tô 6 tháng cuối năm 2026

Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Thuận có nhu cầu In vé xổ số lô tô 6 tháng cuối năm 2026.

Công ty kính mời các đơn vị có đủ điều kiện năng lực và có khả năng thực hiện công việc, tham gia chào giá In vé xổ số lô tô 6 tháng cuối năm 2026 theo nội dung yêu cầu tại phụ lục đính kèm.

Thư chào giá phải được đại diện hợp pháp của Quý đơn vị ký tên, đóng dấu (*Trường hợp đại diện hợp pháp ủy quyền cấp dưới ký chào giá thì phải kèm theo giấy ủy quyền*), được niêm phong kín và có hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hết hạn nộp thư chào giá.

Thư chào giá phải được gửi đến Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Thuận (*Địa chỉ: 343 Võ Văn Kiệt, phường Phú Thủy, tỉnh Lâm Đồng*) trước 14 giờ 00 phút ngày 12 tháng 6 năm 2026 nếu gửi trực tiếp. Trường hợp Quý đơn vị gửi qua đường Bưu điện (*Chuyển phát nhanh*) thì phải thông báo cho Công ty được biết qua điện thoại hoặc số Fax; 0252.3821968 trước thời điểm kết thúc nhận hồ sơ và thời gian nộp thư chào giá của Quý đơn vị được xác định theo ngày ghi trên dấu bưu điện.

Mọi chi tiết xin liên hệ phòng Hành chính – Quản trị Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Thuận, số điện thoại: 0252.3822568 (*Ông Trương Thái Hùng*).

Rất mong sự quan tâm, hợp tác của Quý đơn vị. /.

Nơi nhận:

- Thông báo trên Website Công ty;
- Chủ tịch Công ty (*Báo cáo*);
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Ban Điều hành;
- Các phòng;
- Lưu: VT, HC-QT (3b).

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Ly



NỘI DUNG YÊU CẦU CHÀO GIÁ

In vé xổ số lô tô 6 tháng cuối năm 2026

(Đính kèm thông báo chào giá cạnh tranh số 511 /TB-XSKT ngày 08/6/2026)

1. Phạm vi cung cấp:

1.1. Nội dung công việc: Cung cấp giấy in, tạo mẫu, gia công, in vé theo mẫu phê duyệt, đóng gói, vận chuyển và bốc dỡ vé in vào kho Công ty.

1.2. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật:

- Loại giấy in vé số: Giấy Fort (An Hòa, Việt Nam), định lượng 80gr/m², độ trắng từ 80 đến 92

- Mẫu vé số lô tô: Theo mẫu và thông tin kỹ thuật cơ bản của tờ vé xổ số lô tô đính kèm.

- Số lượng vé in dự kiến cho 6 tháng cuối năm 2026: **923.500** vé (Số lượng vé có thể tăng hoặc giảm tùy theo tình hình thực tế tiêu thụ).

1.3. Các yêu cầu và dịch vụ kèm theo:

1.4. Thời gian, tiến độ thực hiện hợp đồng: 245 ngày, tính từ ngày ký hợp đồng.

- Tiến độ cung cấp vé in:

+ Đợt 01 (Quý III/2026): 500.000 vé (vé mệnh giá 10.000 đồng: 200.000 vé; vé mệnh giá 20.000 đồng: 200.000 vé; vé mệnh giá 50.000 đồng: 100.000 vé). Bên nhận in phải cung cấp vé in cho Công ty trước ngày 19/6/2026.

+ Đợt 02 (Quý IV/2026): Bên nhận in cung cấp vé in theo kế hoạch phát hành vé của Công ty. Công ty sẽ gửi kế hoạch nhận vé cho đơn vị in vé trước 05 ngày làm việc. Số lượng vé in của từng mệnh giá có thể tăng hoặc giảm tùy theo tình hình thực tế tiêu thụ.

- Tạo mẫu vé để in: Bên nhận in chịu trách nhiệm tạo mẫu vé để in theo mẫu và thông tin kỹ thuật cơ bản tờ vé Công ty cung cấp, tối thiểu 02 mẫu vé để Công ty lựa chọn, phê duyệt trước khi in.

- Quyền sở hữu trí tuệ: Bên nhận in phải đảm bảo quyền sở hữu của Công ty đối với sản phẩm đã cung cấp, chịu các chi phí liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm đã cung cấp, đảm bảo không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, không bị tranh chấp bởi bên thứ ba và chịu mọi trách nhiệm trong trường hợp có tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ (nếu có).

- Đóng gói sản phẩm: Vé in xong được đóng kim ngược bên phần cuống vé thành tập (50 số/tập) theo mệnh giá phát hành, số theo thứ tự, liên tục với nhau. Bìa 1 và bìa 4 in mệnh giá vé và số thứ tự : Từ số..... đến số..... liên tục theo kế hoạch in vé xổ số lô tô 6 tháng cuối năm 2026 của từng đợt.

- Vận chuyển và bốc dỡ: Bên nhận in chịu mọi chi phí vận chuyển, bốc dỡ và xếp vé số vào kho của Công ty.

- Địa điểm, hình thức giao nhận: Giao nhận tại kho văn phòng Trụ sở Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Thuận (*Địa chỉ: Số 343 Võ Văn Kiệt, phường Phú Thủy tỉnh, Lâm Đồng*).

2. Điều kiện hợp đồng:

2.1. Loại hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định.

2.2. Giá hợp đồng: Giá hợp đồng bao gồm tất cả các chi phí để thực hiện các nội dung yêu cầu trong Mục 1 [Phạm vi cung cấp], thuế phí và các chi phí liên quan khác.

2.3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10% giá hợp đồng, bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có hiệu lực đến hết ngày 14/02/2027.

2.4. Yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng sản phẩm và bồi thường thiệt hại:

- Vé in phải đảm bảo đúng đặc điểm kinh tế kỹ thuật, đúng mẫu vé Công ty phê duyệt, hình ảnh, chữ số phải sắc nét, đẹp, rõ ràng, chữ số phải khớp giữa cuống và vé. Trường hợp vé in không đạt một trong những yêu cầu nêu trên, Công ty sẽ trả lại vé in.

- Bên cung cấp phải bồi thường tất cả mọi thiệt hại phát sinh do vé in không đạt yêu cầu kỹ thuật, chất lượng khi phát hành ra thị trường (*nếu có*).

3. Yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm:

Đơn vị tham gia chào giá phải cung cấp các hồ sơ, tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm, bao gồm: *Giấy phép hoạt động in, Hợp đồng tương tự (hợp đồng có tính chất tương tự là hợp đồng in vé xổ số) và các tài liệu khác nếu có.*

4. Yêu cầu về hàng mẫu:

Đơn vị tham gia chào giá phải nộp cho Công ty 03 tập vé số mẫu theo từng mệnh giá (mỗi mệnh giá 01 tập, tối thiểu 10 tờ vé/tập theo số thứ tự, xếp liên tục với nhau). Vé số mẫu được in đúng theo nội dung yêu cầu tại mục 1.2 [Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật].

Thời gian kết thúc nhận hàng mẫu: 14 giờ 00 phút ngày 15/6/2026 (thứ hai)/.

MẪU VÉ SỐ LÔ TÔ NĂM 2026

VÉ SỐ LÔ TÔ BÌNH THUẬN 2026 (Phần lưu)	VÉ SỐ LÔ TÔ BÌNH THUẬN 2026 (Phần giao khách hàng)
000000	000000
10.000đ	10.000đ
KH: KSLT 1A	KH: KSLT 1A
Lô dự thưởng: <input type="text"/>	Lô dự thưởng: <input type="text"/>
Số dự thưởng: <input type="text"/>	Số dự thưởng: <input type="text"/>
Đài dự thưởng:ngày:...../...../2026	Đài dự thưởng:ngày:...../...../2026

VÉ SỐ LÔ TÔ BÌNH THUẬN 2026 (Phần lưu)	VÉ SỐ LÔ TÔ BÌNH THUẬN 2026 (Phần giao khách hàng)
000000	000000
20.000đ	20.000đ
KH: KSLT 2A	KH: KSLT 2A
Lô dự thưởng: <input type="text"/>	Lô dự thưởng: <input type="text"/>
Số dự thưởng: <input type="text"/>	Số dự thưởng: <input type="text"/>
Đài dự thưởng:ngày:...../...../2026	Đài dự thưởng:ngày:...../...../2026

VÉ SỐ LÔ TÔ BÌNH THUẬN 2026 (Phần lưu)	VÉ SỐ LÔ TÔ BÌNH THUẬN 2026 (Phần giao khách hàng)
000000	000000
50.000đ	50.000đ
KH: KSLT 5A	KH: KSLT 5A
Lô dự thưởng: <input type="text"/>	Lô dự thưởng: <input type="text"/>
Số dự thưởng: <input type="text"/>	Số dự thưởng: <input type="text"/>
Đài dự thưởng:ngày:...../...../2026	Đài dự thưởng:ngày:...../...../2026



MẶT LŨNG MẪU VÉ SỐ LÔ TÔ NĂM 2026

CƠ CẤU TRẢ THƯỜNG MỆNH GIÁ 10.000Đ				
Lô trắng	Loại 2 số	Loại 3 số	Loại 4 số	
Đầu	700.000đ	5.000.000đ		
Cuối	700.000đ	5.000.000đ		
Đầu/Cuối	250.000đ	2.500.000đ		
10 10	20.000đ			
7 10		715.000đ		
17 10		300.000đ		
4 10				8.000.000đ
16 10				2.000.000đ

Kết quả: Căn cứ kết quả XSMT truyền thống các ngày như sau:

- Thứ hai: Đồng Tháp
- Thứ ba: Bà Rịa - Vũng Tàu
- Thứ tư: Sóc Trăng
- Thứ năm: Bình Thuận
- Thứ sáu: Bình Dương
- Thứ bảy: Bình Phước
- Chủ nhật: Lâm Đồng

NHỮNG QUY ĐỊNH CẦN BIẾT:

- Vé chỉ có giá trị lĩnh thưởng khi còn nguyên hình, nguyên khổ, không rách rưới, không chấp vá, không tẩy xóa, không sửa chữa; đồng thời lô dự thưởng, số dự thưởng, đài dự thưởng, mã số đại lý và ngày tháng năm mở thưởng được ghi giữa cuộn vé dự thưởng và phần vé phải trùng khớp nhau.
- Quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày mở thưởng, vé trúng không có người lĩnh thưởng sẽ không còn giá trị.
- Nơi lĩnh thưởng:
 - Số 343, đường Võ Văn Kiệt, phường Phú Thủy, tỉnh Lâm Đồng; điện thoại: 0252. 3822.298.
 - Hoặc các đại lý cấp 1 của Công ty.

Họ và tên:

Địa chỉ:

Số CCCD:

10.000đ

CƠ CẤU TRẢ THƯỜNG MỆNH GIÁ 20.000Đ				
Lô trắng	Loại 2 số	Loại 3 số	Loại 4 số	
Đầu				
Cuối				
Đầu/Cuối	700.000đ	5.000.000đ		
10 10	70.000đ			
7 10		1.430.000đ		
17 10		600.000đ		
4 10				16.000.000đ
16 10				4.000.000đ

Kết quả: Căn cứ kết quả XSMT truyền thống các ngày như sau:

- Thứ hai: Đồng Tháp
- Thứ ba: Bà Rịa - Vũng Tàu
- Thứ tư: Sóc Trăng
- Thứ năm: Bình Thuận
- Thứ sáu: Bình Dương
- Thứ bảy: Bình Phước
- Chủ nhật: Lâm Đồng

NHỮNG QUY ĐỊNH CẦN BIẾT:

- Vé chỉ có giá trị lĩnh thưởng khi còn nguyên hình, nguyên khổ, không rách rưới, không chấp vá, không tẩy xóa, không sửa chữa; đồng thời lô dự thưởng, số dự thưởng, đài dự thưởng, mã số đại lý và ngày tháng năm mở thưởng được ghi giữa cuộn vé dự thưởng và phần vé phải trùng khớp nhau.
- Quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày mở thưởng, vé trúng không có người lĩnh thưởng sẽ không còn giá trị.
- Nơi lĩnh thưởng:
 - Số 343, đường Võ Văn Kiệt, phường Phú Thủy, tỉnh Lâm Đồng; điện thoại: 0252. 3822.298.
 - Hoặc các đại lý cấp 1 của Công ty.

Họ và tên:

Địa chỉ:

Số CCCD:

20.000đ

CƠ CẤU TRẢ THƯỜNG MỆNH GIÁ 50.000Đ				
Lô trắng	Loại 2 số	Loại 3 số	Loại 4 số	
Đầu				
Cuối				
Đầu/Cuối	1.750.000đ	12.500.000đ		
10 10	195.000đ			
7 10		3.575.000đ		
17 10		1.500.000đ		
4 10				40.000.000đ
16 10				10.000.000đ

Kết quả: Căn cứ kết quả XSMT truyền thống các ngày như sau:

- Thứ hai: Đồng Tháp
- Thứ ba: Bà Rịa - Vũng Tàu
- Thứ tư: Sóc Trăng
- Thứ năm: Bình Thuận
- Thứ sáu: Bình Dương
- Thứ bảy: Bình Phước
- Chủ nhật: Lâm Đồng

NHỮNG QUY ĐỊNH CẦN BIẾT:

- Vé chỉ có giá trị lĩnh thưởng khi còn nguyên hình, nguyên khổ, không rách rưới, không chấp vá, không tẩy xóa, không sửa chữa; đồng thời lô dự thưởng, số dự thưởng, đài dự thưởng, mã số đại lý và ngày tháng năm mở thưởng được ghi giữa cuộn vé dự thưởng và phần vé phải trùng khớp nhau.
- Quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày mở thưởng, vé trúng không có người lĩnh thưởng sẽ không còn giá trị.
- Nơi lĩnh thưởng:
 - Số 343, đường Võ Văn Kiệt, phường Phú Thủy, tỉnh Lâm Đồng; điện thoại: 0252. 3822.298.
 - Hoặc các đại lý cấp 1 của Công ty.

Họ và tên:

Địa chỉ:

Số CCCD:

50.000đ

**THÔNG SỐ KINH TẾ KỸ THUẬT CƠ BẢN CỦA TỜ VÉ
XỔ SỐ LÔ TÔ NĂM 2026**

(Đính kèm theo Tờ trình ngày 15/11/2025 của Phòng Kinh doanh về việc phê duyệt mẫu và thông số kinh tế kỹ thuật vé xổ số lô tô năm 2026)

1. Loại giấy in vé số: Giấy Fort (An Hòa, Việt Nam), định lượng 80gr/m², độ trắng 80 đến 92.

2. Thông số kỹ thuật cơ bản của tờ vé:

Có 3 loại vé theo từng mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng, 50.000 đồng.

- Màu sắc cơ bản, hoa văn nền dưới của tờ vé thay đổi theo từng loại vé.
- Cả 3 loại vé có thiết kế, bố trí (cả 2 mặt) tổng thể giống nhau, màu của chữ và số giống nhau.

- Tờ vé có 2 phần: Thân vé và cuống vé. Giữa thân và cuống vé có in dấu (mộc) giáp lai màu đỏ cánh sen, đường kính 2 cm, được in chồng trên nền hoa văn "XSKT" (font VNI-Allegie; Size 26.9 pt). Giữa thân và cuống vé đục răng cưa.

- Chữ và số của mặt trước tờ vé: Số tiền theo mệnh giá, ký hiệu, số thứ tự sê ri in màu đỏ, các chữ và số còn lại in màu xanh tím.

- Chữ, số và con dấu giáp lai của mặt sau tờ vé in màu đỏ cờ.

- Kích thước tờ vé: (16 x 6) cm.

Trong đó: Thân vé (8 x 6) cm và cuống vé (8 x 6) cm.

3. Thông tin chi tiết của tờ vé:

3.1. Thông tin mặt chính:

- Lô gô Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Thuận: Lấy theo mẫu trên Website của Công ty, kích thước (1,7 x 1,7) cm. Vị trí: Đặt phía trên, góc trái thân vé.

- Dòng chữ: "VÉ SỐ LÔ TÔ BÌNH THUẬN 2026": Dòng chữ "VÉ SỐ LÔ TÔ BÌNH THUẬN" Font UTM Alberta Heavy, Bold; Size 12pt. Số "2026" Font VNI-Franko, Bold; Size 12,7pt. Vị trí: Phía trên của thân vé và cuống vé.

- Dòng chữ "(Phần lưu)" và "(Phần giao cho khách hàng)": Font HP-Times, Italic; Size 9pt; Màu xanh tím. Vị trí: phía dưới và canh giữa theo dòng chữ "VÉ SỐ LÔ TÔ BÌNH THUẬN 2026" của thân vé và cuống vé.

- Số tiền mệnh giá “10.000đ”, “20.000đ”, “50.000đ”: In màu đỏ cờ trên nền màu vàng, trong khung có viền màu đỏ cờ.

+ Số “10.000đ” phần cuống vé: Font UTM HelvetIns, Regular; Size 12pt; Màu đỏ cờ; Viền màu đỏ (Stroke: 1,7pt). Vị trí: Góc trên bên phải tờ vé.

+ Số “10.000đ” phần thân vé: Font UTM HelvetIns, Regular; Size 12,5pt; Màu đỏ cờ; Viền màu đỏ (Stroke: 2pt). Vị trí: Góc trên bên phải tờ vé.

- Dòng chữ “IN TẠI”: Font VNI-Helve, Bold; Size 5,2pt. Vị trí: Phía dưới góc phải phần thân vé sát mép bên cạnh các ô số dự thưởng.

- Dòng chữ ký hiệu “KH: XSLT ...”:

- Dòng chữ ký hiệu “KH: XSLT ...”: Màu đỏ cờ; Font UTM Aurora; Size 12pt. Vị trí: Phía dưới mệnh giá. Ký hiệu “KH: XSLT ...” thay đổi theo từng loại vé và số lượng vé phát hành của từng loại vé, cụ thể như sau:

+ Với số lượng vé phát hành từ 01 đến 1.000.000 vé: vé có mệnh giá 10.000 đồng là “KH: XSLT 1A”, vé có mệnh giá 20.000 đồng là “KH: XSLT 2A”, vé có mệnh giá 50.000 đồng là “KH: XSLT 5A”.

+ Với số lượng vé phát hành từ 1.000.001 đến 2.000.000 vé: vé có mệnh giá 10.000 đồng là “KH: XSLT 1B”, vé có mệnh giá 20.000 đồng là “KH: XSLT 2B”, vé có mệnh giá 50.000 đồng là “KH: XSLT 5B”.

- Dòng chữ “Lô dự thưởng”, “Số dự thưởng”: Font UTM Times, Size 8,3pt; Dòng chữ “Đài dự thưởng: ngày..../..../2026”: Font UTM Times; Size 10pt. Vị trí: Sát lề bên trái phần thân vé và cuống vé.

- Các khung:

+ Khung Lô dự thưởng: Hình chữ nhật (dài x rộng): (2,1 x 0,9) cm. Vị trí: phía bên trái dòng chữ “Lô dự thưởng”.

+ Khung Số dự thưởng: Hình chữ nhật (dài x rộng): (4,3 x 1,075) cm được chia thành 4 ô hình vuông có cạnh 1,075 cm. Vị trí: phía bên trái dòng chữ “Số dự thưởng”.

- Số nhảy: Là dãy số thứ tự sêri, in Typo màu đỏ. Vị trí: Phía trên khung Lô dự thưởng.

- Đường viền tờ vé số: Sau khi thành phẩm có đường viền hình răng cưa có màu cơ bản của tờ vé theo từng mệnh giá.

3.2. Thông tin mặt sau:

- Phía giữa thân vé và cuống vé in con dấu (mộc) giáp lai: Kích thước: (1,3 x 1,3) cm, được in chồng trên nền hoa văn “XSKT”, Font VNI-Allegie; Size 27pt.

- Phía bên thân vé:

+ Dòng chữ: “CƠ CẤU TRẢ THƯỜNG MỆNH GIÁ...” Font VNI-Helve-Condense, Bold; Size 7,5pt.

+ Nội dung phần [CƠ CẤU TRẢ THƯỜNG MỆNH GIÁ...]: Font VNI-Helve-Condense; Bold, Size 6pt.

+ Dòng chữ: “NHỮNG QUY ĐỊNH CẦN BIẾT” Font VNI-Franko; Size 8,9pt.

+ Nội dung phần [NHỮNG QUY ĐỊNH CẦN BIẾT]: Font VNI-Aptima, Size 6,3pt.

- Phía bên cuống vé: Chữ số tiền mệnh giá vé đặt ở vị trí trung tâm của cuống vé, màu mực đỏ cờ, Font UTM HelvetIns (Regular); Size 20pt.

- Màu mực in của mặt lưng màu đỏ cờ./.

